

Số: 127/2026/QĐST - HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 23 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 119/2026/TLST- HNGĐ, ngày 01 tháng 4 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Tạ Thị T, sinh năm: 1979; Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường V, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị đơn: Anh Phạm Quang Ú, sinh năm: 1978; Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường V, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, ngày 15 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Tạ Thị T và ông Phạm Quang Ú.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Tạ Thị T và ông Phạm Quang Ú thuận tình ly hôn.

* **Về con chung:** Bà Tạ Thị T và ông Phạm Quang Ú có 02 (Hai) con chung là Phạm Quang T1, sinh ngày 24/02/2002 và Phạm Thị T2, sinh ngày 13/01/2007. Các con chung đều đã thành niên, hiện nay khỏe mạnh, phát triển bình thường,

không mất năng lực hành vi dân sự, có đủ khả năng lao động để tự nuôi mình, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

* **Về tài sản chung:** Bà Tạ Thị T và ông Phạm Quang Ú tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

* **Về nợ chung:** Bà Tạ Thị T và ông Phạm Quang Ú không có nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

* **Về án phí:** Nguyên đơn Tạ Thị T tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên theo biên lai thu tiền số 0001280 ngày 01/4/2026. Trả lại cho nguyên đơn Tạ Thị T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 2 Thái Nguyên;
- Dương sự;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên;
- TA tỉnh Thái Nguyên (*Kèm theo biên bản hòa giải thành*);
- UBND phường Vạn Xuân;
- Lưu HS vụ án./.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hiền